TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẨM PHẢ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2020/HS-ST
Ngày 29/4/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh

Các hội thẩm nhân dân: Ông: Nguyễn Ngọc Quân và ông Nguyễn Văn Tơn

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Huệ - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/QĐXXST-HS ngày 26/02/2020 và các Thông báo thay đổi thời gian xét xử số: 01/2020/TB-TA ngày 13/3/2020, 15/2020/TB-TA ngày 31/3/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Anh T1; Tên gọi khác: không; Sinh ngày: 13/6/19xx, tại thành phố P, tỉnh N; Nơi ĐKHKTT: Tổ 4, khu Đ, phường T5, thành phố P, tỉnh N; Chỗ ở: Tổ 1, khu T3 A, phường T4, thành phố P, tỉnh N; Nghề nghiệp: Công nhân Công ty than Khe Sim; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Tá S và bà: Vũ Thị Thanh H; Vợ: Nguyễn Ngọc Tâm (đã ly hôn) và Chề Thị T6; Có 02 con: lớn sinh năm 20xx, con nhỏ sinh năm 20xx; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 26/11/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh N - Có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Đức V, sinh năm 19xx, trú tại: Tổ x, khu G, phường T7, thành phố P, tỉnh N - Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

* *Người chứng kiến:* Anh Trần Văn T2, anh Lương Văn M - Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 26/11/2019, tại khu vực tổ x, khu x, phường T8, thành phố P, Công an thành phố P bắt quả tang Vũ Anh T1 có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói giấy bên trong có chứa chất bột màu trắng có khối khối lượng là 0,139 gam ma túy loại heroine, ngoài ra còn thu giữ của Tuấn: 01 điện thoại di động nhãn

hiệu Xphone, số tiền 428.000 đồng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 14U1-254.81.

Tại bản kết luận giám định số 913/GĐMT ngày 30/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận: Chất bột màu trắng trong 01 gói giấy thu giữ của Vũ Anh T1 là ma túy, loại heroine, khối lượng 0,139 gam.

Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo Vũ Anh T1 khai nhận về hành vi phạm tội cụ thể như sau: Bị cáo sử dụng ma túy loại heroine từ năm 2013, khoảng 17 giờ 10 phút ngày 26/11/2019 bị cáo nhận được điện thoại của một người bạn mới quen nhờ mua 02 gói ma túy loại heroine để sử dụng, bị cáo đồng ý mua hộ nên đã mượn xe máy của anh Phạm Đức V đi đến quán cắt tóc T8, thuộc phường Cẩm Trung, thành phố P để nhận số tiền 500.000 đồng của người bạn đó rồi đi đến nhà anh M gần nhà trẻ H1 để mua ma túy. Do anh M chỉ còn 01 gói ma túy heroine nên bị cáo đã mua 01 gói đó với giá 200.000 đồng, còn thừa 300.000 đồng bị cáo mang về trả lại cho người bạn cùng với 01 gói ma túy đã mua được. Khi bị cáo quay về quán cắt tóc T8 chưa kịp đưa lại gói ma túy và tiền thừa cho người bạn thì bị Công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng gồm: 01 gói giấy bên trong chứa ma túy loại heroine, 01 điện thoại di động nhãn hiệu XPhone màu vàng, 01 xe máy sirius biển số 1xU1-2x4.xxbị cáo mượn của anh V, số tiền 428.000 đồng trong đó có 300.000 đồng là tiền thừa của người bạn đưa đi mua ma túy hộ còn lại 128.000 đồng là tiền riêng của bị cáo do lao động mà có; Chiếc điện thoại Xphone màu vàng bị cáo dùng để liên lạc với người bạn nhờ bị cáo mua hộ ma túy. Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố đối với bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không bị oan. Bị cáo thấy ân hận về hành vi phạm tội của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Đức V, vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra và đơn xin vắng mặt tại phiên tòa thể hiện: Bị cáo là bạn của anh, ngày 26/11/2019 anh cho bị cáo mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 1xU1-2x4.xx để đi có việc, anh không biết bị cáo T1 sử dụng xe vào việc đi mua ma túy, anh đã được cơ quan cảnh sát điều tra trả lại chiếc xe nên không có yêu cầu gì khác.

Anh Trần Văn T2 và anh Lương Văn M – là người chứng kiến trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện: Các anh chứng kiến công an kiểm tra Vũ Anh T1, thu trên tay trái của Tuấn 01 gói giấy bên trong có chứa chất bột màu trắng, Tuấn khai nhận đó là ma túy heroine ngoài ra công an còn thu giữ của Tuấn 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xphone màu vàng, số tiền 428.000 đồng và 01 xe máy Sirius biển kiểm soát 1xU1-2x4.xx. Công an đã tiến hành lập biên bản, niêm phong số ma túy heroine và các vật chứng thu giữ của T1 theo đúng quy định.

Bản cáo trạng số 22/CT-VKSCP ngày 12/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố bị cáo Vũ Anh T1 về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Vũ Anh T1 từ 12 (mười hai) tháng đến 15

(mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/11/2019 về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Áp dụng: Điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại Xphone màu vàng và số tiền 300.000 đồng. Trả lại cho bị cáo Vũ Anh T1 số tiền 128.000 đồng không liên quan đến việc phạm tội.

Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được qui định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Vũ Anh T1 không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên toà Vũ Anh T1 khai nhận về hành vi phạm tội đúng với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 17 giờ 45 phút ngày 26/11/2019; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; cũng như Bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N; Phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người chứng kiến cùng với các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Vũ Anh T1 đã có hành vi tàng trữ 0,139 gam ma túy loại Heroine vào ngày 26/11/2019 nhằm mục đích để đưa cho bạn sử dụng thì bị công an phát hiện bắt giữ nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, do vậy cần chấp nhận lời luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma tuý, gây mất trật tự trị an xã hội. Việc tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma tuý không chỉ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, trí lực của con người, mà còn làm phát sinh nhiều tội phạm khác và là hiểm hoạ đối với mọi gia đình và xã hội. Chính vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử có xem xét bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội đã gây ra nên cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định lại nghiện ma túy, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì còn nguyên dấu niêm phong số: 913/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N bên trong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định đây là vật nhà nước cấm lưu hành nên tuyên tịch thu tiêu hủy. Cơ quan công an thu giữ của bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu XPhone bị cáo sử dụng để liên với người nhờ bị cáo mua ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước; Công an còn thu giữ của bị cáo số tiền 428.000 đồng trong đó có 300.000 đồng bị cáo dùng để đi mua ma túy cho người bạn không quen biết nhưng không mua được cũng cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước, trả lại cho bị cáo số tiền 128.000 đồng không liên quan đến việc phạm tội. Ngoài ra công an còn thu giữ của bị cáo 01 chiếc xe máy Yamaha sirius biển số 1xU1-2x4.xx, bị cáo mượn của anh Phạm Đức V, anh V không biết bị cáo dùng làm phương tiện đi mua ma túy, cơ quan công an đã trả cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nên không xem xét giải quyết.

Đối với người đàn ông tên M theo bị cáo khai là người bán ma túy cho bị cáo, hiện vắng mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Anh T1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Xử phạt: Vũ Anh T1 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/11/2019;

Căn cứ vào: Điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì số: 913/GĐMT còn nguyên dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh N bên trong chứa mẫu vật hoàn trả sau giám định.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xphone, vỏ màu vàng, model: x6216, số IMEI 1: 358735063747041, số IMEI 2: 358735063747058, kèm 02 sim, 01 pin và số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Trả lại cho bị cáo Vũ Anh T1: 128.000đ (Một trăm hai tám nghìn đồng).

Tình trạng vật chứng, tài sản thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 73/BB-THA ngày 02/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh N.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Vũ Anh T1 phải nộp: 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tỉnh QN;*
- *Viện kiểm sát nhân dân tỉnh QN;*
- *Viện kiểm sát nhân dân TP. Cẩm Phả*
- *Công an TP Cẩm Phả, CQ THA hình sự;*
- *Trại tạm giam Công an tỉnh QN;*
- *Chi cục thi hành án dân sự TP.Cẩm Phả;*
- *Bị cáo, người có quyền lợi NVLQ;*
- *Lưu hồ sơ, lưu văn phòng.*

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Nguyễn Thị Quỳnh